

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 429/2025/DS-ST  
Ngày 29 – 12 – 2025  
V/v tranh chấp hụi và HĐ vay

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Hoài Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Văn Giang
- Ông Nguyễn Ngọc Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 466/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hụi và hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 538/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp Hiệp T, xã Nguyễn Việt K, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Hồ Thị L; Địa chỉ: ấp So Đ, xã Nguyễn Việt K, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị M (nguyên đơn) trình bày:*

Ngày 30/6/2023, chị Hồ Thị L mở dây hụi 500.000 đồng, dây hụi có 48 chân, chị tham gia chơi một chân và đã đóng được 33 kỳ hụi thì chị Lan đình hụi. Trong dây hụi này, chị có mua của chị L một chân hụi với số tiền 18.000.000 đồng nhưng đến nay, cả hai chân hụi trên chị L chưa trả tiền lại cho chị. Đến khoảng tháng 7/2023, chị cho chị L mượn số tiền 5.800.000 đồng, không có biên nhận nhưng đến nay chị L vẫn chưa trả lại số tiền mượn trên. Tổng cộng chị L nợ chị số tiền là 40.300.000 đồng nhưng giữa hai bên thống nhất cho chị lấy tiền từ các hụi viên khác để cán trừ tiền hụi và các hụi viên có trả được cho chị số tiền là

15.000.000 đồng, hiện chị L còn nợ lại chị số tiền là 25.300.000 đồng nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị L trả một lần hết số tiền còn nợ nêu trên.

Đối với chị Hồ Thị L (bị đơn) tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng chị không đến Tòa, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị M (nguyên đơn), riêng chị M có ý kiến và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vắng mặt chị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, riêng nguyên đơn đã có lời khai và xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Tuy bị đơn vắng mặt không có lý do và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn song Tòa án cũng đã ban hành thông báo số: 110/TB-TA ngày 01/12/2025 về việc nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án và yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ nhưng đến nay, bị đơn vẫn không cung cấp là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào danh sách hội viên, đơn xác nhận của Ban nhân áp do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định việc nguyên đơn có giao dịch hội, có cho bị đơn mượn tiền và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền là 25.300.000 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) là sự thật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[3] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ, Hội đồng xét xử xét thấy việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 466, 468, 469 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị M.

Buộc chị Hồ Thị L trả cho chị Huỳnh Thị M số tiền là 25.300.000 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án, chị L không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.**

Chị Hồ Thị L phải nộp số tiền là 1.265.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng – chưa nộp).

Chị Huỳnh Thị M không phải nộp. Ngày 30/10/2025, chị M đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 632.000 đồng (sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003556 được trả lại toàn bộ cho chị M.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Lâm Hoài Ân**